|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  CHUYÊN ĐỀ THAM KHẢO | **KỲ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2023**  **Bài thi môn: KHOA HỌC XÃ HỘI**  **Môn thi thành phần: LỊCH SỬ**  *Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề* |

**Câu 1:** Tình hình Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương cho thấy

**A.** thắng lợi quân sự quyết định nhất trong việc kết thúc chiến tranh.

**B.** Việt Nam luôn phải chiến đấu ở trong tình thế bị bao vây, cô lập.

**C.** sự cấu kết của chủ nghĩa đế quốc để đàn áp cách mạng Việt Nam.

**D.** tinh thần đoàn kết chống kẻ thù chung của ba nước Đông Dương.

**Câu 2:** Thắng lợi của các chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947, Biên giới thu-đông 1950, Điện Biên Phủ năm 1954 của quân dân Việt Nam đã

**A.** thể hiện sự phát triển từ chiến tranh chính quy lên kết hợp với chiến tranh chính quy và du kích.

**B.** làm thất bại mọi âm mưu quân sự của đối phương, qua đó làm thất bại âm mưu chính trị của chúng.

**C.** từng bước đè bẹp ý chí xâm lược của đối phương và hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

**D.** làm thất bại mọi âm mưu của đối phương, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao.

**Câu 3:** Nhận xét nào sau đây đúng về cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1945-1954) ở Việt Nam?

**A.** Đấu tranh chính trị đóng vai trò quyết định ngay từ khởi đầu cho đến kết thúc chiến tranh.

**B.** Chiến trường của cuộc kháng chiến được phân tuyến một cách rõ ràng giữa ta và địch.

**C.** Tiến công địch ở mọi lúc, mọi nơi, kết hợp mặt trận chính diện và vùng sau lưng địch.

**D.** Phương châm kháng chiến là đánh nhanh thắng nhanh, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng.

**Câu 4:** So với các cuộc tiến công chiến lược trong Đông-Xuân (1953-1954), chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) có điểm khác biệt nào sau đây?

**A.** Buộc Pháp phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi khác nhau.

**B.** Đánh vào nơi quan trọng và mạnh nhất của quân Pháp.

**C.** Tập trung đánh vào cơ quan đầu não của quân Pháp tại Tây Bắc.

**D.** Đánh vào nơi quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

**Câu 5:** Bài học nào sau đây của cách mạng tháng Tám năm 1945 được nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vận dụng trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954)?

**A.** Tiến hành đồng thời đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị và ngoại giao.

**B.** Kiên quyết chớp thời cơ thuận lợi để phát động nhân dân kháng chiến.

**C.** Phát huy tinh thần chủ động, tự lực, tự cường của dân tộc.

**D.** Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng ba thứ quân làm nòng cốt.

**Câu 6:** Các chiến dịch của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946-1954) đều

**A.** có bước phát triển về hướng tiến công chủ yếu.

**B.** kết hợp đánh du kích, phục kích với công kiên.

**C.** từng bước làm phá sản kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

**D.** nhằm giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ.

**Câu 7: Nhận xét nào sau đây đúng về căn cứ địa trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?**

**A.** Luôn bị bao vây, uy hiếp vì là mục tiêu đánh phá của kẻ thù.

**B.** Là vùng tự do tương đối, không bị kẻ thù đe dọa và xâm lấn.

**C.** Đều thi hành mười chính sách tiến bộ của Mặt trận Việt Minh.

**D.** Là bàn đạp để tấn công quân địch bằng lực lượng vũ trang.

**Câu 8:** Thực tiễn lịch sử Việt Nam (1930-1975) cho thấy đặc trưng quan trọng nhất của tư tưởng quân sự của Đảng ta về xây dựng căn cứ địa-hậu phương cách mạng là đường lối

**A.** không ngừng phát triển lực lượng vũ trang và chiến tranh du kích.

**B.** xây dựng căn cứ địa ở địa bàn rừng núi hiểm trở, có thể phòng thủ.

**C.** vận động quần chúng và xây dựng mặt trận chính trị trong nhân dân.

**D.** kết hợp xây dựng căn cứ địa - hậu phương trong nước và quốc tế.

**Câu 9:** Kết quả của công cuộc xây dựng chế độ mới có ý nghĩa nào sau đây đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam trong những năm 1945-1946?

**A.** Tạo động lực cho nhân dân tham gia đấu tranh giữ vững thành quả cách mạng.

**B.** Củng cố, mở rộng vùng tự do, đẩy thực dân Pháp vào thế bị động chiến lược.

**C.** Xóa bỏ giai cấp bóc lột, làm suy yếu các lực lượng phản cách mạng trong nước.

**D.** Phát huy hiệu quả nguồn lực từ hậu phương quốc tế phục vụ kháng chiến lâu dài.

**Câu 10:** Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng sự chuẩn bị của Đảng Cộng sản Đông Dương cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

**A.** Tiến hành chiến tranh du kích, vận động toàn dân, vũ trang toàn dân chống xâm lược.

**B.** Xây dựng lực lượng chính trị, kết hợp phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân.

**C.** Từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng.

**D.** Xây dựng căn cứ địa cách mạng, kết hợp huy động nguồn lực từ hậu phương quốc tế.

**Câu 11.** Từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946, các biện pháp giải quyết nạn đói của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã

**A.** tạo điều kiện để đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội chủ nghĩa.

**B.** làm cho nhân dân phấn khởi xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

**C.** thể hiện trách nhiệm “vì dân” của chính quyền cách mạng.

**D.** xóa bỏ hoàn toàn hình thức bóc lột phong kiến.

**Câu 12.** Nhận định nào sau đây là điểm tương đồng giữa Hiệp định Sơ bộ (1946) và Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương (1954)?

**A.** Được kí kết khi hai hệ thống xã hội mâu thuẫn, đối đầu gay gắt.

**B.** Phản ánh quá trình giành thắng lợi từng bước của cách mạng.

**C.** Là giải pháp lâu dài và chịu tác động của quan hệ quốc tế.

**D.** Là giải pháp tạm thời phản ánh tương quan giữa các bên tham chiến.

**Câu 13.** Thực tiễn cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam **không** phản ánh

**A.** sự kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

**B.** sự kết hợp giữa nhiệm vụ giải phóng và giữ nước.

**C.** cuộc đấu tranh chống chia cắt đất nước, chia rẽ dân tộc.

**D.** vai trò quyết định thắng lợi của đấu tranh chính trị.

**Câu 14:** Chiến dịch Biên giới thu-đông (1950) và chiến dịch Điện Biên Phủ )1954) ở Việt Nam có điểm giống nhua nào sau đây?

**A.** Sử dụng đòn tiến công chiến lược của lực lượng chính quy.

**B.** Có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi cuối cùng trên mặt trận ngoại giao.

**C.** Đánh bại cuộc tấn công của Pháp vào cơ quan đầu não kháng chiến.

**D.** Sử dụng phương pháp đánh công kiên vào tập đoàn cứ điểm.

**Câu 15:** Kết quả của công cuộc xây dựng chế độ mới có ý nghĩa nào sau đây đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam trong những năm 1945-1946?

**A.** Củng cố, mở rộng vùng tự do, đẩy thực dân Pháp vào thế bị động chiến lược.

**B.** Giữ vững thành quả của cuộc đấu tranh giành các quyền dân tộc cơ bản.

**C.** Xóa bỏ giai cấp bóc lột, làm suy yếu các lực lượng phản cách mạng trong nước.

**D.** Phát huy hiệu quả nguồn lực từ hậu phương quốc tế phục vụ kháng chiến lâu dài.

**Câu 16:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tính chất dân chủ của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

A. Giải quyết thành công mọi mâu thuẫn giai cấp trong xã hội thuộc địa

B. Lật đổ chế độ phong kiến và xóa bỏ được mọi tàn dư của chế độ cũ

C. Đóng góp vào cuộc đấu tranh chống phát xít của các nước xã hội chủ nghĩa

D. Đóng góp vào sự nghiệp chung của các lực lượng tiến bộ trên thế giới

**Câu 17:** Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp 1945-1954, kế hoạch Đờ Lát Đơ Tátxinhi có điểm khác biệt nào sau đây so với kế hoạch Rơve?

A. Có mục tiêu giành thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc chiến tranh

B. Diễn ra khi Pháp mất thể chủ động chiến lược trên chiến trường chính

C. Được triển khai với nguồn viện trợ quân sự và viện trợ kinh tế của Mỹ

D. Được thực hiện trong bối cảnh cuộc đối đầu Đông-Tây diễn ra căng thẳng

**Câu 18:** Trong những năm 1945-1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện một trong những biện pháp nào sau đây nhằm bảo vệ chế độ mới?

**A.** Xây dựng thế trận lòng dân làm nền tảng sức mạnh kháng chiến, kiến quốc.

**B.** Kiên quyết không nhân nhượng với kẻ thù để giữ vững thành quả cách mạng.

**C.** Tạm gác nhiệm vụ chống nội phản để tập trung tối đa đối phó với ngoại xâm.

**D.** Kết hợp xây dựng thực lực toàn diện với tận dụng nguồn viện trợ từ bên ngoài.

**Câu 19:** Trong những năm 1945-1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thực hiện một trong những biện pháp nào sau đây nhằm bảo vệ chế độ mới?

**A.** Nắm bắt tình hình, dự bảo chính xác nguy cơ để có những đối sách phù hợp.

**B.** Tạm gác nhiệm vụ chống nội phản để tập trung tối đa đối phó với ngoại xâm.

**C.** Kết hợp xây dựng thực lực toàn diện với tận dụng nguồn viện trợ từ bên ngoài.

**D.** Kiên quyết không nhân nhượng với kẻ thủ để giữ vững thành quả cách mạng.

**Câu 20:** Qua thực tiễn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam, chiến tranh nhân dân được hiểu là

**A.** hai bên sử dụng quân đội chính quy tiến hành một số trận quyết chiến.

**B.** cuộc chiến có sự phân tuyến triệt để giữa hậu phương với tiền tuyến.

**C.** vừa đánh vừa xây dựng lực lượng, từng bước thay đổi tương quan lực lượng.

**D.** huy động toàn dân đánh giặc và đánh bằng những vũ khí, phương tiện hiện đại.

**Câu 21:** Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện *phương châm đánh lâu dài* vì một trong những lí do nào sau đây?

A. Xuất phát từ truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc ta.

B. Có thời gian để khắc phục hạn chế của ta về tinh thần và chính trị.

C. Địch chủ trương đánh lâu dài nên ta cũng phải kháng chiến lâu dài.

D. Cần có thời gian để vừa kháng chiến, vừa kiến quốc.

**Câu 22:** Công cuộc xây dựng và phát triển hậu phương trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) của nhân dân Việt Nam đã đạt được thành quả nào sau đây?

**A.** Giải quyết được những mâu thuẫn trong xã hội, đã xóa bỏ các hình thức bóc lột.

**B.** Củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây dựng cơ sở cho chế độ mới.

**C.** Đã đưa nhân dân lao động từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước.

**D.** Hoàn thành việc gây dựng những cơ sở của chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

**Câu 23:** Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9 - 1945 đến cuối tháng 12 - 1946, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gặp khó khăn, thách thức nào sau đây?

**A.** Những lực lượng phản động nhận được sự hậu thuẫn của đế quốc bên ngoài.

**B.** Chưa hình thành được mặt trận dân tộc thống nhất để xây dựng đất nước.

**C.** Chỉ được một số nước xã hội chủ nghĩa công khai ủng hộ và giúp đỡ nước ta.

**D.** Các thế lực thù địch thống nhất kế hoạch và hành động chống phá cách mạng.

**Câu 24.** Trong những năm 1951 đến năm 1953, cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp ở Việt Nam có thuận lợi nào sau đây?

**A.** Chính quyền cách mạng bước đầu được xây dựng, củng cố.**B.** Quần chúng sôi nổi chuẩn bị cho khởi nghĩa vũ trang.

**C.** Thực dân Pháp phải từng bước xuống thang chiến tranh.

**D.** Lực lượng lãnh đạo cách mạng ngày càng trưởng thành.

**Câu 25.** Trên mặt trận ngoại giao, trong thời gian từ sau ngày 2 - 9 - 1945 đến trước ngày 19 - 12 - 1946, nhân dân Việt Nam đã đạt được thành quả nào sau đây?

**A.** Phá vỡ thế bị bao vây, cô lập, thực hiện đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế.**B.** Tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa trên thế giới.**C.** Củng cố, mở rộng mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam kháng chiến.**D.** Biến thời gian thành lực lượng vật chất phục vụ cho sự nghiệp cách mạng.

**Câu 26**. Quá trình xây dựng các mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay cho thấy

A. mặt trận là tổ chức chính trị của những người có chung ý thức hệ.

B. mặt trận được xây dựng thành công là nhờ xóa bỏ mâu thuẫn giai cấp.

C. mọi người dân Việt Nam đều là thành viên của mặt trận.

D. Đảng cộng sản vừa là lãnh đạo, vừa là một bộ phận trong mặt trận.

**Câu 27**. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) của nhân dân Việt Nam phản ánh thực tiễn nào?

A. Lựa chọn địa bàn tác chiến có lợi cho mình.

B. Luôn chủ động kết hợp đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao.

C. Phát triển từ chiến tranh du kích lên chiến tranh chính qui.

D. Chủ động tiến công vào những nơi địch yếu.

**Câu 28**. Một trong những điểm chung của Cách mạng tháng Tám 1945 và hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945-1975) ở Việt Nam là

A. đấu tranh đồng thời trên cả 3 mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao.

B. phong trào đấu tranh ở nông thôn kết hợp với phong trào đấu tranh ở thành thị.

C. tác chiến trên cả 3 vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.

D. hoạt động của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích.

**Câu 29:** Một đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho cách mạng Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống đế quốc xâm lược (1945 - 1975) là gì?

A. Phác thảo và hoàn thành hai ngọn cờ độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội.

B. Góp phần vào chuẩn bị, hoàn thiện về đường lối chiến tranh nhân dân.

C. Đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. Lãnh đạo hoàn thành nhiệm vụ tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng.

**Câu 30:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về quá trình xây dựng hậu phương trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) ở Việt Nam?

A. Là quá trình hoàn thành mục tiêu “người cày có ruộng” ngay trong kháng chiến.

B. Vừa xóa bỏ các giai cấp bóc lột vừa tạo mầm mống cho chế độ mới.

C. Xây dựng tiềm lực kháng chiến kết hợp đem lại quyền lợi cho nông dân.

D. Xây dựng tiềm lực kháng chiến và hoàn thành mục tiêu “người cày có ruộng”.